TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN LÃNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST
Ngày 10/9/2019
V/v xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, giải quyết nợ chung khi ly hôn

.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Bàn Văn Tiến

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Lương Thị Phượng.

2. Ông Hứa Minh Thân.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Nông Văn Đông - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Lệ Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 38/2019/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2019 về việc xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, giải quyết nợ chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 02/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Linh Thị T, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn P, xã G, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Mông Văn L, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn P, xã G, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện V, tỉnh Lạng Sơn theo văn bản ủy quyền số 4716/QĐ-NHCS ngày 25 tháng 11 năm 2016, người đại diện theo ủy quyền số 70/GUQ-NHCS ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Ngân hàng chính sách xã hội huyện V, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa ông Triệu Việt Q - Phó giám đốc. Vắng mặt

NỘI DỤNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn ngày 07/5/2019; bản khai tại Tòa án có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Linh Thị T trình bày:

Chị Linh Thị T và anh Mông Văn L được tìm hiểu nhau, rồi tổ chức đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã G, huyện V, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 08/9/2011. Sau khi kết hôn hai vợ chồng ở cùng gia đình nhà chồng tại thôn P, xã G, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, cuộc sống hai vợ chồng sống hạnh phúc và có với nhau 01 con chung. Đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn gia đình, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn gia đình là do anh Mông Văn L không tu trí làm ăn, đàn đúm bạn bè dẫn đến nghiện ma túy, mặc dù chị T đã khuyên bảo anh L nhiều lần nhưng anh L không nghe. Sau đó anh L tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật và bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt tù, sau khi chấp hành xong hình phạt tù về địa phương anh L tiếp tục nghiện ma túy, bỏ nhà đi đâu không rõ thỉnh thoảng mới về nhà. Hiện nay chị T xác định vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy xin được ly hôn với anh Mông Văn L.

Về con chung: Chị Linh Thị T và anh Mông Văn L có một người con chung tên là Mông Mỹ L1, sinh ngày 09/4/2010. Khi ly hôn chị Linh Thị T xin được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung và không yêu cầu anh Mông Văn L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung và cho vay: Không có.

Tại bản tự khai ngày 28/5/2019 của bị đơn anh Mông Văn L trình bày anh Mông Văn L thừa nhận anh và chị T có thời gian tìm hiểu nhau rồi tổ chức đám cưới, đến tháng 9 năm 2011 đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi lấy nhau vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2017 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn gia đình nguyên nhân hai vợ chồng sống không hợp nhau nay chị Linh Thị T xin ly hôn anh, anh đồng ý ly hôn với chị Linh Thị T.

Về con chung: Anh Mông Văn L và chị Linh Thị T có một người con chung tên là tên là Mông Mỹ L1, sinh ngày 09/4/2010. Khi ly hôn anh L yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, riêng không có.

Về nợ chung: Anh L và chị T vay Ngân hàng chính sách xã hội huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tổng cộng là 33 triệu đồng, khi ly hôn chị T phải có trách nhiệm trả 18 triệu còn anh L trả 15 triệu.

Cho vay: Không có.

Người đại diện hợp pháp cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện V, tỉnh Lạng Sơn ông Triệu Việt Q vắng mặt nhưng đã có đơn trình bày: Ngày 18/7/2019 gia đình chị Linh Thị T và anh Mông Văn L đã thanh toán đầy đủ số nợ gốc và tiền lãi cho Ngân hàng chính sách. Hiện tại chị Linh Thị T và anh

Mông Văn L không còn khoản nợ nào tại Ngân hàng chính sách xã hội huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra, việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng vắng anh Mông Văn L. Tòa án đã tiến hành đi xác minh tại địa phương nơi cư trú của anh Mông Văn L nhưng anh Mông Văn L không có mặt tại địa phương, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định theo quy định tại khoản 5 Điều 177 và Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự, vậy vụ án không thể tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn anh Mông Văn L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước Hội đồng xét xử Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, viết bản tự khai và cung cấp các tài liệu, chứng cứ theo quy định của pháp luật. Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra, việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng vắng bị đơn anh Mông Văn L. Tòa án đã tiến hành đi xác minh tại địa phương nơi cư trú của anh Mông Văn L nhưng anh Mông Văn L không có mặt tại địa phương, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định theo quy định của pháp luật.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa hôm nay, xét thấy vợ chồng chị T, anh L lấy nhau và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã G, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn gia đình. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Linh Thị T và anh Mông Văn L có mâu thuẫn, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Sau khi ly hôn, chị T yêu cầu nuôi dưỡng cháu Mông Mỹ L1, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung. Nguyện vọng của cháu Mông Mỹ L1 sau khi bố mẹ ly hôn cháu L1 ở với mẹ, để mẹ chăm sóc, đưa đón đi học. Còn bản thân anh L hiện nay là nghiện hút ma túy, thường xuyên đi lang thang, không có thu nhập ổn định. Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình để đảm bảo quyền lợi của con, để con được chăm sóc toàn diện về vật chất và tinh thần, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Linh Thị T xin ly hôn với anh Mông Văn L và nuôi cháu Mông Mỹ L1 đến tuổi trưởng thành không yêu câu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Linh Thị T có đơn yêu cầu về việc ly hôn giữa chị và anh Mông Văn L là đúng theo Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, việc yêu cầu giải quyết ly hôn của chị T thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra, việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng vắng bị đơn anh Mông Văn L không có lý do. Tòa án đã tiến hành đi xác minh tại địa phương nơi cư trú của anh Mông Văn L, anh Mông Văn L không có mặt tại địa phương, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định theo quy định tại khoản 5 Điều 177 và Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự; không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn anh Mông Văn L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Mông Văn L.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Linh Thị T và anh Mông Văn L lấy nhau có đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân xã G, huyện V, tỉnh Lạng Sơn cấp vào ngày 08/9/2011. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh L là hôn nhân hợp pháp, chị T có đơn yêu cầu giải quyết việc ly hôn với anh L là đúng theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Linh Thị T và anh Mông Văn L lấy nhau kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có giấy chứng nhận đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân xã G, huyện V, tỉnh Lạng Sơn cấp theo quy định tại các Điều 9, 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 và phù hợp với Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn gia đình: Chị Linh Thị T cho rằng do anh L không tu trí làm ăn, thường xuyên tụ tập bạn bè dẫn đến nghiện ma túy, chị T đã khuyên bảo anh L nhiều lần nhưng anh L không nghe. Đến đầu năm 2017 thì vi phạm pháp luật và bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 18 tháng tù giam, đến tháng 01 năm 2018 thì ra tù, khi về địa phương anh L tiếp tục sử dụng chất ma túy. Vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2017 cho đến nay, chị T khẳng định hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy chị T trình bày nguyên nhân mâu thuẫn gia đình là có căn cứ. Tại bản tự khai của anh Mông Văn L ngày 28/5/2019, anh L thừa nhận vợ chồng kết hôn với nhau từ năm 2009 sống hạnh phúc, đến đầu năm 2017 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, không hợp nhau, nay chị Linh Thị T xin ly hôn anh, anh Mông Văn L nhất trí ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy vợ chồng đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay và anh L nhất trí ly hôn. Xét về tình cảm mâu thuẫn gia đình trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Linh Thị T xin ly hôn với anh Mông Văn L là hoàn toàn tự nguyện.

[5] Về con chung: Chị Linh Thị T tự nguyện được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Mông Mỹ L1, sinh ngày 09/4/2010 và không yêu cầu anh L cấp dưỡng tiền nuôi con. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của chị T đưa ra là có căn cứ vì chị T hiện nay đi làm công ty mức thu nhập bình quân một tháng 8.600.000 (tám triệu sáu trăm nghìn) đồng là hợp lý. Còn bản thân anh L hiện nay là nghiện hút ma túy, thường xuyên đi lang thang, không có thu nhập ổn, do vậy không thể chăm sóc con chung được. Tuy nhiên tại bản tự khai ngày 28/5/2019 anh L yêu cầu khi ly hôn anh L được chăm sóc nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy hiện nay anh Mông Văn L không có mặt tại nơi cư trú, do đó không thể giao con chung cho anh Mông Văn L chăm sóc, nuôi dưỡng được.

[6] Về tài sản chung, riêng: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Nợ chung: Chị Linh Thị T và anh Mông Văn L vay Ngân hàng chính sách xã hội huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tổng cả gốc và lãi là 33.000.000 đồng. Ông Triệu Việt Q, phó giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội huyện V, tỉnh Lạng Sơn là người đại diện theo ủy quyền xác nhận ngày 18/7/2019 chị Linh Thị T và anh Mông Văn L đã trả hết nợ Ngân hàng chính sách, hiện nay chị T và anh L không còn khoản nợ nào tại Ngân hàng chính sách xã hội huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Chị Linh Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định của pháp luật.

[9]. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; đương sự có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Linh Thị T, xử cho chị Linh Thị T được ly hôn với anh Mông Văn L.

2. Về con chung: Giao cháu Mông Mỹ L1, sinh ngày 09/4/2010 cho chị Linh Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho cháu đến tuổi trưởng thành (18 tuổi); anh Mông Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con vì

chị T không yêu cầu. Anh Mông Văn L có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Linh Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Xác nhận chị T đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2012/02152 ngày 07/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho đương sự vắng mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh (PKTNV&THA);
- VKSND H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H. Văn lãng, T. Lạng Sơn;
- UBND xã G, H. V, T. Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Bàn Văn Tiển